

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng/Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp/UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 8/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 6126/TTr-SXD ngày 19 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 12 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng/Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp/UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa (Có Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (bản điện tử);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG/BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ NGHI SƠN VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP/ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TỈNH THANH HÓA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Sửa đổi, bổ sung 12 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng đã được công bố tại Quyết định số 3127/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng/Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành/Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp/UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa.

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

| Stt | Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC Quốc gia) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | Nội dung sửa đổi, bổ sung |
|------------|--|---|---|-----------------------------------|--|--|
| 1 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). (1.009974.000.00.00.H56) | Không quá 20 ngày <i>(Riêng đối với công trình quảng cáo không quá 15 ngày đối với trường hợp địa điểm quảng cáo nằm trong quy hoạch quảng cáo;</i> | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa). - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa (phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa): Đối với các công trình được giao quản lý. | Lệ phí: 150.000 đồng/giấy phép | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết | - Căn cứ pháp lý. |

| | | | | | | |
|---|---|--|---|--------------------------------|--|-------------------|
| | | <i>không quá 22 ngày đối với trường hợp địa điểm quảng cáo chưa có trong quy hoạch quảng cáo) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i> | - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Mức độ 4) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn | | một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cấp giấy phép xây dựng và quy định quy mô công trình được cấp giấy | |
| 2 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyên/Theo tuyên trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyên trong đô thị/Dự án). (1.009975.000.00.00.H56) | Không quá 20 ngày (<i>Riêng đối với công trình quảng cáo không quá 15 ngày đối với trường hợp địa điểm quảng cáo nằm trong quy hoạch quảng cáo; không quá 22 ngày đối với trường hợp địa điểm quảng cáo chưa có trong quy hoạch quảng cáo</i>) | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa). - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa (phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa): Đối với các công trình được giao quản lý. - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Mức độ 4) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn | Lệ phí: 150.000 đồng/giấy phép | phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh. | - Căn cứ pháp lý. |

| | | | | | | |
|---|---|--|---|---------------------------------|--|------------------------------------|
| | | kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | | |
| 3 | Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). (1.009976.000.00.00.H56) | Không quá 20 ngày (Riêng đối với công trình quảng cáo không quá 15 ngày đối với trường hợp địa điểm quảng cáo nằm trong quy hoạch quảng cáo; không quá 22 ngày đối với trường hợp địa điểm quảng cáo chưa có trong quy hoạch quảng cáo) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa). - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa (phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa): Đối với các công trình được giao quản lý. - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Mức độ 4) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn | Lệ phí: 100.000 đồng/giấy phép | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cấp giấy phép xây dựng và quy định quy mô công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Nghị quyết số | - Căn cứ pháp lý. |
| 4 | Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo | Không quá 20 ngày (Riêng đối với công trình quảng | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, | Lệ phí: 150.000 đồng/giấy phép. | - Nghị quyết số | - Lệ phí; - Căn cứ pháp lý. |

| | | | | | | |
|---|--|--|---|---------------------------------------|---|--------------------------|
| | <p>tuyên/Theo tuyên trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyên trong đô thị/Dự án).</p> <p>(1.009977.000.00.00.H56)</p> | <p><i>cáo không quá 15 ngày đối với trường hợp địa điểm quảng cáo nằm trong quy hoạch quảng cáo; không quá 22 ngày đối với trường hợp địa điểm quảng cáo chưa có trong quy hoạch quảng cáo) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i></p> | <p>phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa (phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa): Đối với các công trình được giao quản lý.</p> <p>- Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Mức độ 4) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</p> | | <p>289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.</p> | |
| 5 | <p>Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyên/Theo tuyên trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyên trong đô thị/Dự án).</p> | <p>Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> | <p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa (phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa): Đối</p> | <p>Lệ phí: 10.000 đồng/giấy phép.</p> | <p>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;</p> <p>- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày</p> | <p>- Căn cứ pháp lý.</p> |

| | | | | | | |
|---|--|---|--|-------------------------------|---|-------------------|
| | (1.009978.000.00.00.H56) | | với các công trình được giao quản lý. - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Mức độ 4) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn | | 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; | |
| 6 | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). (1.009979.000.00.00.H56) | Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa (phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa): Đối với các công trình được giao quản lý. - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Mức độ 4) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn | Lệ phí: 10.000 đồng/giấy phép | - Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cấp giấy phép xây dựng và quy định quy mô công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh. | - Căn cứ pháp lý. |

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

| Stt | Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC Quốc gia) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | Nội dung sửa đổi, bổ sung |
|-----|---|---|--|---|--|---------------------------------|
| 1 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. (1.009994.000.00.00.H56) | Không quá 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ (Riêng đối với công trình quảng cáo không quá 15 ngày đối với trường hợp địa điểm quảng cáo nằm trong quy hoạch quảng cáo; không quá 22 ngày đối với trường hợp địa điểm quảng cáo chưa có trong quy hoạch quảng cáo) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa. - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (mức độ 4) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn | Lệ phí: + Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép; + Công trình khác: 150.000 đồng/giấy phép. | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh. | - Căn cứ pháp lý |
| 2 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh | Không quá 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ (Riêng đối với công trình quảng cáo không | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa. - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (mức độ 4) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn | Lệ phí: + Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép; + Công | | - Căn cứ pháp lý. |

| | | | | | | |
|---|---|--|--|--|--|-------------------|
| | hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. (1.009995.000.00.00.H56) | <i>quá 15 ngày đối với trường hợp địa điểm quảng cáo nằm trong quy hoạch quảng cáo; không quá 22 ngày đối với trường hợp địa điểm quảng cáo chưa có trong quy hoạch quảng cáo) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i> | | trình khác 150.000 đồng/giấy phép | | |
| 3 | Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. (1.009996.000.00.00.H56) | Không quá 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ (<i>Riêng đối với công trình quảng cáo không quá 15 ngày đối với trường hợp địa điểm quảng cáo nằm trong quy hoạch quảng cáo; không quá 22 ngày đối với trường hợp địa điểm quảng cáo chưa có trong quy hoạch quảng cáo</i>), kể từ ngày nhận | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa. - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (mức độ 4) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn | Lệ phí: 100.000 đồng/giấy phép | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND | - Căn cứ pháp lý. |

| | | | | | | |
|---|--|--|--|--|---|--------------------------|
| 4 | <p>Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. (1.009997.000.00.00.H56)</p> | <p>đủ hồ sơ hợp lệ. Không quá 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ (<i>Riêng đối với công trình quảng cáo không quá 15 ngày đối với trường hợp địa điểm quảng cáo nằm trong quy hoạch quảng cáo; không quá 22 ngày đối với trường hợp địa điểm quảng cáo chưa có trong quy hoạch quảng cáo</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> | <p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa. - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (mức độ 4) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</p> | <p>Lệ phí: + Nhà ở riêng lẻ 75.000 đồng/giấy phép; + Công trình khác 150.000 đồng/giấy phép.</p> | <p>ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.</p> | <p>- Căn cứ pháp lý.</p> |
| 5 | <p>Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn</p> | <p>Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> | <p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa. - Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (mức độ 4) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</p> | <p>Lệ phí: 10.000 đồng/Giấy phép</p> | <p>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; -Nghị định số</p> | <p>- Căn cứ pháp lý.</p> |

| | | | | | | |
|---|--|---|--|-----------------------------------|--|-------------------|
| | cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. (1.009998.000.00.00.H56) | | | | 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; | |
| 6 | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. (1.009999.000.00.00.H56) | Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa. - Qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (mức độ 4) tại địa chỉ: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn | Lệ phí: 10.000 đồng/giấy phép. | - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh. | - Căn cứ pháp lý. |